**TỔNG HỢP**

**CÁC KHÓ KHĂN VƯỚNG MẮC TRONG ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN**

**VÀ ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP THÁO GỠ CHÍNH SÁCH**

***Nguyễn Tài Anh, Phó Tổng Giám đốc***

***Tập đoàn Điện lực Việt Nam***

**I. Đối với giai đoạn chuẩn bị dự án**

**1. *Luật số 69/2014/QH13 quản lý sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp (Luật 69); Nghị định số 10/2017/NĐ-CP ngày 09/2/2017 của Chính phủ về ban hành Quy chế quản lý tài chính của EVN (NĐ10):***

Theo quy định tại Luật 69 và NĐ10, HĐTV EVN quyết định các dự án đầu tư, xây dựng không quá mức vốn của dự án nhóm B theo quy định của Luật đầu tư công. Trường hợp vượt quá mức quy định tại điểm này, HĐTV EVN có trách nhiệm báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu xem xét quyết định. Như vậy đối với các dự án đầu tư xây dựng nhóm A, không sử dụng vốn đầu tư công có giá trị từ 2.300 tỷ đổng đến dưới 5.000 tỷ đồng sẽ do cơ quan đại diện chủ sở hữu xem xét, quyết định đầu tư (duyệt BCNCTKT và BCNCKT).

Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp hiện quy định “*Cơ quan đại diện chủ sở hữu là các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ (sau đây gọi là* ***Bộ quản lý ngành****); Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) ...”.* Hiện nay, Chính phủ hiện đã thành lập Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước để quản lý vốn tại các Tập đoàn/Tổng Công ty nhà nước, tuy nhiên năng và thẩm quyền của Chủ sở hữu/ cơ quan đại diện chủ sở hữu chưa được quy định đến thời điểm này. Để tránh sự chồng chéo trong công tác thẩm định, phê duyệt dự án, gây lúng túng cho chủ đầu tư, ***EVN kiến nghị cần phải xác định rõ cơ quan có thẩm quyền thẩm định và quyết định chủ trương đầu tư các dự án đầu tư xây dựng nhóm A, không sử dụng vốn đầu tư công có giá trị từ 2.300 tỷ đổng đến dưới 5.000 tỷ đồng. Trong giai doạn hiện nay, EVN đề nghị Bộ quản lý ngành chủ trì thẩm dịnh và phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư các dự án này.***

***2. Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 (LXD50); Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng (NĐ59); Nghị định 42/2017/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng (NĐ42):***

a) Về việc lập BCNC tiền khả thi:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 7 NĐ59: *Chủ đầu tư hoặc cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ chuẩn bị dự án quan trọng quốc gia, dự án nhóm A tổ chức lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi để có cơ sở xem xét, quyết định chủ trương đầu tư xây dựng. Trường hợp các dự án* ***Nhóm A*** *(trừ dự án quan trọng quốc gia) đã có quy hoạch được phê duyệt đảm bảo các nội dung quy định tại khoản 2 Điều này thì không phải lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi.*

Hiện nay, có một số dự án nhóm A do EVN làm chủ đầu tư nằm trong Quy hoạch điện VII điều chỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt như: thủy điện Hòa Bình mở rộng, thủy điện Ialy mở rộng, thủy điện Trị An mở rộng. Các dự án này, trước đây khi trình Bộ Công Thương xem xét bổ sung vào Quy hoạch điện VII điều chỉnh, EVN đã trình kèm theo Hồ sơ dự án, có các nội dung đáp ứng được yêu cầu của Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi theo quy định tại Điều 53 của Luật Xây dựng năm 2014 và khoản 2 Điều 7 NĐ59. Đối chiếu với các qui định tại khoản 1 Điều 7, NĐ59 nêu trên thì các dự án này đủ điều kiện để không phải lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi. Việc yêu cầu lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, đồng thời với việc thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư sẽ làm kéo dài thêm quá trình chuẩn bị đầu tư các dự án nhóm A, làm ảnh hưởng đến tiến độ đưa các nhà máy vào vận hành.

Vì vậy, EVN đề xuất sửa đổi các Nghị định có liên quan theo hướng đối với các dự án nhóm A đã nằm trong Quy hoạch phát triển điện lực được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt: ***Cho phép EVN và các đơn vị không phải lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi mà được lập ngay Báo cáo nghiên cứu khả thi để quyết định đầu tư dự án.***

b) Về thẩm quyền thẩm định và quyết định đầu tư xây dựng

Theo Điểm b, Khoản 2 và khoản 3, Điều 60. Luật Xây dựng quy định nhiều chủ thể thẩm quyền quyết định đầu tư dự án. Do đó, có vướng mắc trong quá trình thực hiện.

***EVN đề nghị quy định rõ Bộ quản lý ngành chủ trì thẩm định và qiuyết định đầu tư các dự án nhóm A không sử dụng vốn đầu tư công***.

***3. Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công (NĐ136)***

NĐ136 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công, tuy nhiên có một số nội dung không thống nhất giữa NĐ136 và Luật Đầu tư công, cụ thể như sau:

- Tại Khoản 3, Điều 3 NĐ136 sử dụng thuật ngữ *“Bộ, ngành trung ương”:* trong đó bao gồm cảcác Tập đoàn, Tổng công ty nhà nước*.*

- Tại Điểm a, Khoản 4, Điều 4 (giải thích về Bộ, ngành và địa phương) trong Luật Đầu tư công sử dụng thuật ngữ *“Bộ, cơ quan trung ương”* không bao gồm các Tập đoàn, Tổng Công ty Nhà nước.

Theo cách diễn giải thuật ngữ *“Bộ, ngành trung ương”* như quy định tại khoản 3 Điều 3 NĐ136 thì các Tập đoàn, Tổng công ty nhà nước khi sử dụng vốn đầu tư công *(các nguồn vốn đầu tư công quy định tại Khoản 21, Điều 4 Luật Đầu tư công)* để thực hiện đầu tư dự án thì Tập đoàn, Tổng công ty nhà nước sẽ được thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quy định đối với *“Bộ, ngành trung ương”* quy định tại Điều 60 NĐ136. Trong đó có 02 nhiệm vụ, quyền hạn tại Khoản 2, Khoản 3 như sau:

“*2.Quyết định chủ trương đầu tư dự án đầu tư công nhóm B và nhóm C theo thẩm quyền quy định tại* *Khoản 4 Điều 17 của Luật Đầu tư công.*

*3.Quyết định đầu tư dự án đầu tư công theo quy định tại* *Khoản 2 Điều 39 của Luật Đầu tư công; phân cấp hoặc ủy quyền cho cơ quan cấp dưới quyết định đầu tư dự án nhóm B và nhóm C (nếu thấy cần thiết) theo quy định* *Điểm c Khoản 2 Điều 39 của Luật Đầu tư công*”.

Như vậy, NĐ136 đã mở rộng thêm thẩm quyền, nhiệm vụ, quyền hạn cho các Tập đoàn, Tổng công ty nhà nước được phép quyết định chủ trương đầu tư theo quy định tại Khoản 4 Điều 17 của Luật Đầu tư và quyết định đầu tư theo quy định tại Khoản 2 Điều 39 của Luật Đầu tư công.

Tuy nhiên, về mặt pháp lý nếu căn cứ vào Khoản 3, Điều 3 NĐ136 và việc dẫn chiếu đến quy định khoản 4, Điều 17 và khoản 2, Điều 39 Luật Đầu tư công thì sẽ chưa phân định rõ dự án đầu tư công nào do Bộ quyết định, dự án nào do các Tập đoàn, Tổng công ty quyết định. Đồng thời, đối chiếu với quy định của Luật quản lý sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp thì các Tập đoàn, Tổng công ty nhà nước không có thẩm quyền quyết định đầu tư các dự án nhóm A. Ngoài ra, tại Điều 60 NĐ136 còn quy định một số nhiệm vụ quyền hạn mà hiện nay chỉ có các Bộ, Cơ quan trung ương đang thực hiện như làm chủ tịch Hội đồng thẩm định dự án nhóm A.

Để tháo gỡ, giảm bớt một phần các khó khăn vướng mắc, góp phần đẩy nhanh tiến độ các dự án điện, phù hợp với các quy định tại Nghị định số 10/2017/NĐ-CP ngày 09/02/2017 của Chính phủ về ban hành Quy chế quản lý tài chính của EVN, ***Tập đoàn Điện lực Việt Nam kiến nghị như sau:***

a) Đề nghị quy định rõ quyền hạn của các Tập đoàn, Tổng công ty nhà nước được gọi tắt trong cụm từ *“Bộ, ngành trung ương”* theo Nghị định 136.

b) Theo Khoản 3, Điều 60 NĐ136, nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ, ngành trung ương quy định như sau: *“Quyết định đầu tư dự án đầu tư công theo quy định tại khoản 2 Điều 39 của Luật Đầu tư công; phân cấp hoặc ủy quyền cho cơ quan cấp dưới quyết định đầu tư dự án nhóm B và nhóm C (nếu thấy cần thiết) theo quy định Điểm c khoản 2 Điều 39 của Luật Đầu tư công*”. ***EVN kiến nghị sửa đổi, bổ sung nhiệm vụ, quyền hạn của Tập đoàn, Tổng công ty nhà nước thành: “Quyết định đầu tư và các thủ tục đầu tư dự án đầu tư công từ nhóm B trở xuống”.***

***4. Luật Bảo vệ Môi trường***

a) Thời điểm lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường

* Khoản 2, điều 19 Luật BVMT 2014 quy định: Việc đánh giá tác động môi trường (ĐTM) phải thực hiện trong giai đoạn chuẩn bị dự án.

- Khoản 2, điều 25 Luật BVMT 2014 quy định: Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường là căn cứ để cấp có thẩm quyền thực hiện các việc sau: Quyết định chủ trương đầu tư dự án; Cấp, điều chỉnh giấy phép thăm dò, giấy phép khai thác khoáng sản đối với dự án thăm dò, khai thác khoáng sản; v.v…

Có thể thấy theo quy định tại khoản 2, điều 19 thời điểm lập báo cáo ĐTM là sau khi đã có chủ trương đầu tư đến giai đoạn chuẩn bị dự án, nhưng theo điểm a khoản 2 điều 25 thì quyết định phê duyệt ĐTM phải có từ trước khi có Quyết định chủ trương đầu tư (QĐ phê duyệt ĐTM sẽ là căn cứ để cấp có thẩm quyền thực hiện phê duyệt Quyết định đầu tư). Tuy nhiên, tại thời điểm này, các tài liệu thiết kế của dự án chỉ mới ở mức sơ bộ nên chưa đủ cơ sở để đánh giá, dự báo các tác động cũng như đưa ra các biện pháp giảm thiểu tác động đến môi trường. Chủ đầu tư không thể lập báo cáo ĐTM trình Bộ TN&MT phê duyệt để đáp ứng theo khoản 2, Điều 25, Luật BVMT 2014.

b) Cấp giấy phép môi trường

Việc cấp giấy phép môi trường đang được thực hiện độc lập theo từng loại hình như xả nước thải, xả khí thải, chất thải rắn, giấy phép xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường... Tuy nhiên, về cơ bản các nội dung này có nhiều nội dung chồng chéo (vd: giấy phép xác nhận hoàn thành cơ bản bao trùm các loại giấy phép khác). Việc cấp phép như hiện nay không bảo đảm được tính toàn diện trong kiểm soát ô nhiễm môi trường, thậm chí còn gây nên sự chồng chéo, khó khăn cho chủ dự án trong quá trình thực hiện chương trình quan trắc, giám sát… ***Vì vậy EVN kiến nghị tích hợp thành một loại giấy phép và bao gồm tất cả các yêu cầu về quản lý môi trường trong giai đoạn vận hành.***

c) Một số các ý kiến khác

- “Chủ dự án phải lập lại báo cáo đánh giá tác động môi trường trong trường hợp không triển khai dự án trong thời gian 24 tháng kể từ thời điểm quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường” (điểm a khoản 1 Điều 20) là chưa rõ về khái niệm “***không triển khai dự án*”.** Trên thực tế có nhiều dự án không triển khai xây dựng cáchạng mục chính của dự án, chỉ xây dựng các hạng mục phụ trợ (như san lấp mặt bằng, xây hàng rào, văn phòng,...). ***EVN đề nghị làm rõ hơn quy định này là thời điểm nào.***

- Yêu cầu tất cả các nhà máy phải lắp đặt hệ thống quan trắc khí thải, nước thải tự động. Tuy vậy mỗi một Hội đồng thẩm định, xét duyệt lại yêu cầu những chỉ tiêu khác yêu cầu khác nhau khiến doanh nghiệp khá lúng túng, bị động. Bên cạnh đó việc giám sát tự động, trực tuyến thường rất đắt, đòi hỏi nhiều kinh phí, công sức bảo dưỡng, bảo hành… không hẳn đã phát huy hết tác dụng và chưa phù hợp với điều kiện Việt Nam hiện nay;

- Quy định của Nghị định 38 về Quản lý chất thải công nghiệp thông thường cũng yêu cầu cần giấy phép khiến nhiều việc xử lý chất thải thông thường còn bế tắc, không phù hợp

***5. Luật Tài nguyên nước***

- Theo quy định tại Khoản 3, Điều 44, Luật số 17/2012/QH13 Tài nguyên nước quy định: Tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên nước phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 73 của Luật này cấp giấy phép ***trước khi quyết định việc đầu tư.***

- Khoản 1, Điều 15, Nghị định số 201/2013/NĐ-CP quy định: Giấy phép tài nguyên nước bao gồm: Giấy phép thăm dò nước dưới đất; giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt; giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất; giấy phép khai thác, sử dụng nước biển; giấy phép xả nước thải vào nguồn nước.

- Khoản 1, Điều 33, Nghị định số 201/2013/NĐ-CP quy định: Trường hợp chưa có công trình xả nước thải vào nguồn nước, hồ sơ đề nghị cấp giấy phép phải nộp trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư.

- Theo mẫu đơn 09- TT27/2014/BTNMT về đề nghị cấp phép xả thải vào nguồn nước, quy định hồ sơ trình Bộ TNMT kèm theo phải có *"Quy trình vận hành hệ thống xử lý nước thải".*

Tuy nhiên trong giai đoạn lập báo cáo nghiên cứu khả thi (trước khi quyết định đầu tư) thì chưa thể có thông tin để viết được "Quy trình vận hành hệ thống xử lý nước thải" (thực hiện được khi có Thiết kế kỹ thuật được duyệt, kèm theo các tài liệu kỹ thuật của nhà cung cấp thiết bị cho hệ thống xử lý nước thải). ***EVN đề nghị thóa gỡ vướng mắc trình tự thực hiện nêu trên.***

**II. Trong giai đoạn thực hiện dự án**

***1.******Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng (NĐ59); Nghị định 42/2017/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng (NĐ42):***

a) Tại Điều 24, 25 của NĐ59; khoản 8, Điều 1, NĐ42 quy định về thẩm quyền thẩm định thiết kế, dự toán đối với công trình các cấp. Tuy nhiên đối với dự án có các hạng mục thuộc nhiều cấp khác nhau thì thẩm quyền thẩm định chưa được phân cấp cụ thể. Thực tế, các dự án của EVN có nhiều hạng mục công trình thuộc nhiều chuyên ngành kĩ thuật và cấp khác nhau (đường thi công, cầu, cảng, đê…), nếu các hạng mục này đều phải tính theo hạng mục công trình chính và trình thẩm định sẽ kéo dài quá trình thực hiện dự án, gây ảnh hưởng đến tiến độ chung của cả dự án, trong khi đó EVN có đội ngũ có nhiều kinh nghiệm và có thể thực hiện tốt công tác này. Vì vậy, ***EVN đề xuất có quy định cụ thể về phân cấp thẩm định đối với từng cấp của hạng mục (không tính theo cấp công trình chung của cả dự án).***

b) Đối với các dự án thực hiện theo hình thức hợp đồng EPC:

***EVN kiến nghị ủy quyền cho EVN thẩm thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán xây dựng và cho phép EVN ủy quyền/ phân cấp lại cho đơn vị thuộc EVN.***

c) Về thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng (sau Thiết kế cơ sở):

***EVN kiến nghị phân cấp cho EVN thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng các công trình của EVN từ cấp II trở xuống, không phân biệt nguồn vốn.***

c) Về thẩm quyền phê duyệt thiết kế, dự toán xây dựng:

Theo quy định tại Điểm c, Khoản 3, Điều 82 Luật xây dựng có quy định: Người quyết định đầu tư, Chủ đầu tư phê duyệt thiết kế, dự toán xây dựng. Như vậy, không rõ trường hợp nào thuộc thẩm quyền của Người quyết định đầu tư, trường hợp nào của Chủ đầu tư…;

***EVN kiến nghị:***

1. ***Công trình cấp đặc biệt, cấp I do Người quyết định đầu tư phê duyệt thiết kế, dự toán xây dựng.***
2. ***Công trình cấp II trở xuống: do Chủ đầu tư phê duyệt thiết kế, dự toán xây dựng.***

d) Đối với công trình mở rộng, nâng cấp của các công trình cấp đặc, cấp I có tỷ lệ cấu thành chi phí phần xây dựng nhỏ hơn 15% tổng mức đầu tư của dự án:

***EVN kiến nghị ủy quyền cho*** ***EVN thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng.***

e) Đối với các dự án năng lượng tái tạo (điện mặt trời và điện gió): EVN đề nghị Bộ Xây dựng xem xét điều chỉnh phân cấp công trình của các dự án này theo kiến nghị của EVN tại văn bản số 5579/EVN-ĐT ngày 27/11/2017 về việc xem xét phân cấp công trình điện gió, điện mặt trời. Cụ thể như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Loại công trình | Đơn vị | Cấp đặc biệt | Cấp I | Cấp II | Cấp III | Cấp IV |
| Công trình điện gió | MW | >1000 | >200 ÷ 1000 | >50 ÷ 200 | >10 ÷ 50 | <10 |
| Công trình điện mặt trời | MW | >1000 | >200 ÷ 1000 | >50 ÷ 200 | >10 ÷ 50 | <10 |

f) Về cấp giấy phép xây dựng:

Đề nghị bổ sung vào Khoản 2 Điều 89, LXD50 về Công trình được miễn giấy phép xây dựng một điểm với nội dung như sau: “*Công trình, dự án điện đã được Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công Thương phê duyệt quy hoạch*”.

***2. Quy định quá ngặt nghèo trong các văn bản phê duyệt báo cáo ĐTM***

Các văn bản phê duyệt báo cáo Đánh giá tác động môi trường (ĐTM) của các dự án do EN làm chủ đầu tư đều ghi “Trong quá trình thực hiện dự án, nếu có thay đổi so với báo cáo ĐTM được phê duyệt thì Chủ Dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có sự chấp thuận bằng văn bản của Bộ Tài nguyên và Môi trường”. Báo cáo ĐTM thường dày trên 200 trang, làm trong giai đoạn FS. Khi chỉ thay đổi vài chục cm tường chắn âm, một số chỉ tiêu của than dao động nhỏ, khi thay thứ tự các ngăn xử lý nước…. cũng phải báo cáo và xin chấp thuận là rất không phù hợp vì chất lượng không khí, nước thải vẫn tuân thủ QCVN.

**III. Về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng (NĐ46)**

Điều 32 NĐ46 quy định một số công trình xây dựng phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công và khi hoàn thành thi công xây dựng công trình… Tuy nhiên, nếu thực hiện theo quy định này thì số lượng các công trình xây dựng do cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra công tác nghiệm thu trong năm rất lớn. Đơn cử, đối với dự án nguồn điện, trước khi khởi công công trình, chủ đầu tư thường phải hoàn thành công tác chuẩn bị như đường vào công trường, đường thi công vận hành, cấp điện thi công đến công trường… Việc nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng các hạng mục này vào các thời điểm khác nhau. Vì vậy, công tác nghiệm thu qua nhiều cấp làm kéo dài thời gian đưa công trình vào vận hành, ảnh hưởng đến tiến độ của dự án.

Do đó, đề nghị xem xét quy định đối với các công trình có nhiều hạng mục phải chuẩn bị trước khi khởi công công trình chính, cơ quan quản lý nhà nước giao chủ đầu tư tổ chức nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng, cơ quan quản lý nhà nước có thể hậu kiểm vào các đợt kiểm tra định kì hàng năm.

(Văn bản số 2147/EVN-PC ngày 19/5/2017 của EVN gửi TCNL về các vướng mắc trong quá trình thực hiện các Nghị định có liên quan đến đầu tư, kinh doanh)

**IV. Về khái niệm nguồn vốn tại các Nghị định và cách xác định nguồn vốn của nhà nước tại doanh nghiệp khác**

Quy định về quyền và nghĩa vụ của các bên tại một số Luật (Luật Đấu thầu, Luật Xây dựng, Luật Đầu tư công…) căn cứ vào loại nguồn vốn sử dụng. Tuy nhiên các định nghĩa về các nguồn vốn hiện nay chưa đầy đủ, thống nhất (ví dụ khái niệm “vốn nhà nước”, “vốn ngoài ngân sách nhà nước”, “vốn nước ngoài”, “vốn khác”…) dẫn đến khó khăn trong việc hiểu và áp dụng đúng theo quy định. Do vậy để thuận tiện trong áp dụng, đảm bảo tính thống nhất trong hệ thống pháp luật, ***đề nghị xem xét quy định thống nhất về định nghĩa các loại nguồn vốn tại các Nghị định hướng dẫn thi hành.***

**V. Điều kiện năng lực hoạt động xây dựng**

Theo quy định tại Chương VIII Luật xây dựng và Chương IV Nghị định số 59/2015/NĐ-CP thì các cá nhân khi tham gia hoạt động xây dựng tại Việt Nam phải có chứng chỉ hành nghề và tổ chức khi tham gia hoạt động xây dựng tại Việt Nam phải có chứng chỉ năng lực.

Thực tế hiện nay, đối với một số dự án đầu tư xây dựng có tính chất đặc thù, đòi hỏi chuyên môn kỹ thuật cao như các nhà máy lọc hóa dầu, nhà máy nhiệt điện, các nhà thầu EPC nước ngoài gửi các dự liệu về nước để các chuyên gia thiết kết thiết kế tại nước ngoài, sau đó gửi về Việt Nam.

Bộ Xây dựng đang được giao chủ trì Nghị định sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng, trong đó có phần phần điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP, vì vậy, EVN kính đề nghị Bộ Xây dựng xem xét, quy định rõ việc nhà thầu nước ngoài gửi dữ liệu về nước mình để các chuyên gia của nhà thầu thực hiện công tác thiết kế sau đó chuyển về Việt Nam, như vậy có được chấp thuận hay không.

Về Giấy phép hoạt động xây dựng và pháp lý của hồ sơ thẩm tra, thiết kế các dự án tại Việt Nam nhưng do Nhà thầu nước ngoài thực hiện tại nước ngoài: ***EVN kiến nghị có quy định cụ thể cho trường hợp này.***